TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/DS-ST
Ngày 30/7/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰ 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Kiên Hiển

2/ Bà Nguyễn Thị Xuyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thuỷ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1016/TLST-DS ngày 30/12/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 305/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Gia T, là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 4457/2024/UQ-TGĐ gày 07/6/2024. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Ông Tạ Quang S, sinh năm 1968

Địa chỉ: chug cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2024, các lời khai và các Biên bản không tiến hành hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có ông Trần Gia Thế là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

*N*gày 27/08/2020, Ông S có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 10,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	**Số thẻ**	**Hạn mức**	**Ngày ký hợp đồng**	**Lãi suất áp dụng**
Visa Platinum	436438 - 2485	10,000,000	27/08/2020	2.6 %/tháng

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Sđã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9,890,000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 560,450 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 11/02/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 13,198,753 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Sau đó, vào tháng 07/2023 ông Sang thanh toán thêm vào thẻ tín dụng số tiền 511,000 đồng. Nên nợ gốc của ông Sang hiện còn lại là 12,687,753 đồng. (13,198,753 đồng – 511,000 đồng = 12,687,753 đồng)

Do Ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu Ông S phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 19/05/2025 là 38,977,587 đồng. Cụ thể là:

Loại thẻ	**Số thẻ**	**Nợ gốc**	**Lãi quá hạn**	**Lãi suất áp dụng**
Visa Platinum	436438 - 2485	12,687,753	26,289,834	3.9% (2.6% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông S, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông S vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Ông Tạ Quang S, cụ thể

1. Buộc Ông Tạ Quang S phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 19/05/2025 là 38,977,587 đồng (Ba mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm tám mươi bảy đồng) trong đó: Nợ gốc: 12,687,753 đồng; Lãi quá hạn: 26,289,834 đồng

2. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/05/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Do thẻ tín dụng trên chỉ một mình Tạ Quang S ký kết với Ngân hàng và thực tế Ngân hàng cũng chỉ phát hành một thẻ cho ông S nên Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình cá nhân ông S phải thanh toán số tiền còn nợ nêu trên, ngoài ra không yêu cầu thêm ai phải liên đới trả cùng ông S

Bị đơn ông Tạ Quang S đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng ông S vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông S.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt 29/7/2025 ông T xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu Tòa án buộc ông Tạ Quang S phải trả tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/7/2025 là 40.165.155 đồng đồng *(Bốn mươi triệu, một trăm sáu mươi lăm ngàn, một trăm năm mươi lăm đồng)*, trong đó: Nợ gốc12.687.753 đồng; Lãi quá hạn: 27.477.402 đồng. Ngoài ra ông Tạ Quang S vẫn phải còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 31/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho S.

Bị đơn ông Tạ Quang S vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bị đơn ông Tạ Quang S phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự

2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đang thực tế cư trú tại Quận 3, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt ông T.

[2.2]. Bị đơn ông Tạ Quang S đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông Tạ Quang S.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được S phê duyệt ngày 27/08/2020 thì giữa chủ thẻ chính là ông Tạ Quang S và bên phát hành thẻ là S có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Visa Platinum Cashback với hạn mức sử dụng là: 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ các Bảng tóm tắt sao kê do S và Sao kê chi tiết giao dịch của ông Tạ Quang S có CMND số 024473267 do S cung cấp thì ông S bắt đầu sử dụng thẻ từ ngày 10/10/2020 và có thanh toán đều cho S, nhưng đến tháng 8/2023 thì ngưng thanh toán. Nên nợ gốc của ông S hiện còn lại là 12,687,753 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"*

Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015: "*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận…".*

Căn cứ Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định "*… số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch.*"

Căn cứ Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định "*... Chủ thẻ có trách nhiệm đối với việc thanh toán tất cả giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh...*"

Căn cứ Khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".*

Xét Bị đơn ông Tạ Quang S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Sacombank thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung

là Hợp đồng. Do đó việc S khởi kiện yêu cầu ông S phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 12,687,753 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 30/7/2025) 27.477.402 đồng và buộc Bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 31/7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho S. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ định tại Điều 280 Bộ luật dân sự: "*...2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...".*

Căn cứ Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".*

Căn cứ Điều 20 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: *"Thanh toán sẽ áp dụng theo thứ tự sau: các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước…".*

Căn cứ Điều 22 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: *"Chủ thẻ đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh tên tài khoản…".*

Căn cứ Điều 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: *"Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại)…".*

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho S, bị đơn ông Tạ Quang S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông S nợ quá hạn kể từ ngày 11/02/2021 là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của S về việc buộc ông S phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 30/7/2025) 27.477.402 đồng và buộc ông S phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 31/7/2025, theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của S cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của S được chấp nhận nên ông Nguyễn Bảo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.948.879 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Khoản 1 Điều 466: Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Tạ Quang S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025 là 38,977,587 đồng (Ba mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm tám mươi bảy đồng) trong đó: Nợ gốc: 12,687,753 đồng; Lãi quá hạn: 26,289,834 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Tạ Quang S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất do hai bên thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng được S phê duyệt ngày 27/08/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tạ Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.948.879 đồng (*Một triệu, chín trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm bảy mươi chín đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền án phí đã tạm nộp là 830.117 đồng (*Tám trăm ba mươi ngàn, một trăm mười bảy đồng*). theo biên lai thu số 0059431 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. HCM;*
- *VKSND Khu vực 1 – TP. HCM;*
- *THADS TP. HCM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TAND KHU VỰC 1

LMG300725.TL.QDBA
586

Phan Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Hiển Nguyễn Thị Xuyến Phan Thị Hoa

TAND KHU VỰC 1

LMG300725.TL.QDBA
586